

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương,

Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2019/TLST-HS ngày 27/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Mạnh Đ sinh năm 2000, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Mạc Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2019 đến ngày 04/9/2019 chuyển tạm giam; ngày 08/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt.

2. Nguyễn Văn N sinh năm 1996, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2019 đến ngày 04/9/2019 chuyển tạm giam; ngày 08/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh; có mặt.

3. Vũ Hoài S sinh ngày 24/5/2003, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2019 đến ngày 04/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Vũ Văn Nam sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 6, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do - Là bố của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Đỗ Văn S sinh ngày 14/8/2003, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Ngô Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 04/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Ngô Thị Luyện sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 5, xã Kỳ S, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do - Là mẹ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Lò Thị T sinh ngày 09/11/2004; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Thị T:* Bà Quảng Thị N sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã Na Son, huyện Đ Đông, tỉnh Đ; vắng mặt.

Chị Lò Thị L sinh ngày 14/02/2002 (đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi); nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh ngày 31/8/2004 (14 tuổi 11 tháng 25 ngày) ở xã Kỳ S, huyện T thường đến xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên hát karaoke, biết có 02 cô gái trẻ từ huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đi qua đò Dinh sang xã An S, huyện Thủy Nguyên để phục vụ chọn bài hát trong quán karaoke. T đã nảy sinh ý định bắt, giữ 02 cô gái này đưa đến thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh quản lý, để họ phục vụ trong quán karaoke hưởng tiền chênh lệch. Để thực hiện ý định của mình, khoảng 22 giờ ngày 23/8/2019, tại khu vực cây xăng Tân Thanh thuộc xã Q, huyện Thủy Nguyên, T rủ Vũ Văn V, sinh ngày 16/7/2004 (15 tuổi 01 tháng 10 ngày) ở xã T, Thủy Nguyên, Nguyễn Việt A, sinh ngày 14/8/2004 (15 tuổi 12 ngày) ở xã K, T và Đặng Mạnh Đ cùng tham gia. Vang, Việt A và Đ đồng ý. T bảo với Đ chuẩn bị hung khí đến khu vực đò Dinh để chặn, đánh người chở, bắt, giữ 02 nhân viên. Sau đó, T gặp Vũ Hoài S, Đ gặp Nguyễn Văn N rủ S, N cùng tham gia việc bắt giữ 02 nhân viên quán karaoke, S và N đồng ý. Chiều ngày 24/8/2019, Đ đến khu vực

chân cầu Kiền thuộc xã K, huyện T mượn của Trịnh Văn H, sinh ngày 24/3/2001 ở xã, huyện Thủy Nguyên 01 dùi cui điện màu đen dài khoảng 60 cm và 03 dao quắm dài khoảng 40 cm. Anh H không biết mục đích của Đ nên đã cho Đ mượn. Khoảng 20 giờ ngày 24/8/2019, T, Đ, V, Việt A, N và Vũ Hoài S tập trung tại khu vực cổng đền Trạng Nguyên Lê Ích Mộc thuộc xã Q, huyện Thủy Nguyên tiếp tục bàn bạc việc bắt giữ 02 nhân viên nữ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T, Đ, Vang, Việt Anh, N, Vũ Hoài S đi đến bờ đê gần khu vực đò Dinh thuộc thôn 5, xã An S, Thủy Nguyên đợi 02 cô gái đi qua sẽ bắt, giữ. Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 ở xã C, huyện Thủy Nguyên là bạn của N đi chơi về qua, N rủ C đi chơi. C không biết N cùng đồng bọn đi bắt 02 cô gái nên đã đi theo N. Quá trình ngồi đợi, Vũ Hoài S gọi điện cho Đỗ Văn S đến giúp sức việc bắt, giữ nhân viên, Đỗ Văn S đồng ý. Sau đó, Đỗ Văn S điều khiển xe mô tô chở bạn là Cù Văn T, sinh ngày 04/10/2004 ở xã L, huyện T đến cùng bàn bạc, tham gia việc bắt, giữ nhân viên. Tại đây, Đ đưa cho T, Việt A mỗi người 01 dao quắm, Đ cầm 01 dao quắm còn dùi cui điện Đ đưa cho V. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/8/2019, sau khi làm việc xong tại quán karaoke Hoàng H, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001 ở xã An H, huyện A, Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wase biển kiểm soát 16L2-5401 chở 02 nhân viên là chị Lò Thị T, sinh ngày 09/11/2004 ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ và chị Lò Thị L, sinh ngày 14/02/2002 ở xã M, huyện M, tỉnh Sơn La theo lối đi qua đò Dinh về nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 ở thị trấn K, huyện K, Hải Dương. Phát hiện anh Đ chở chị L, T đi đến, V cầm dùi cui điện đứng chặn trước đầu xe của Đ hô “dừng lại”. Khi anh Đ dừng xe, T cầm dao quắm tiến đến kề vào cổ anh Đ, Đ và Việt A cầm dao quắm đứng cạnh, V tiếp tục dùng dùi cui điện bấm vào lưng, gáy của anh Đ làm anh Đ ngã xuống đường, xe mô tô của anh Đ bị đổ. Để anh Đ không liên lạc được với người thân và trình báo Công an, V đã yêu cầu anh Đ đưa điện thoại di động, anh Đ đã đưa cho V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S. V cầm điện thoại đưa cho Việt A, Việt A cầm điện thoại vứt xuống chân đê. Lúc này, T hô “lên xe”, Vũ Hoài S khống chế chị L lên xe mô tô của N chờ sẵn; T khống chế chị T lên xe mô tô của Đỗ Văn S. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-078.02 chở chị L, Vũ Hoài S ngồi sau giữ chị L; Đỗ Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15AF-071.62 chở chị T, Tiến ngồi sau giữ chị T. Cả nhóm đưa chị T, L đến nhà nghỉ Minh Đoàn của anh Lê Văn Đ, sinh năm 1971 thuộc thôn 5, xã K, huyện T thuê phòng còn C đi về. Tại đây, N thuê phòng số 103 cùng V, T, Đ thay nhau trông giữ, không cho chị L và chị T trốn. Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2019, T gọi xe taxi để Đ và V đưa chị T và chị L đến thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. T điện thoại cho anh Đoàn Văn T, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại xã N, huyện Thủy Nguyên đang làm việc tại thành phố H nhờ anh T liên hệ thuê nhà nghỉ hộ. Anh T không biết mục đích của T đã liên hệ và thuê 02 phòng nhà nghỉ Thu Hường ở khu 5, phường H, thành phố H cho T. Sau đó T, Việt A đến thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cùng Đ, Vang tiếp tục trông, giữ chị L, T. Sau khi chị T, L bị bắt giữ đưa đi, anh Đ tìm thấy được điện thoại di động, về thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương thông báo sự việc cho quản lý của T, L là chị Nguyễn Thị H. Ngày 25/8/2019, anh Đ, chị Hg làm đơn trình báo về việc chị T và L bị một nhóm thanh niên bắt, giữ, đưa đi tại khu vực gần bến đò Dinh, xã A, huyện T. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tiến hành xác minh, làm rõ. Đến ngày 26/8/2019, Đỗ Văn S, Cù Văn T đã đến Công an huyện Thủy Nguyên đầu thú. Căn cứ lời khai của Tiến, S, ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra đã phát hiện, bắt giữ T, Việt A, Đ, V đang trông giữ chị L, T tại nhà nghỉ Thu H.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại ngã ba giáp ranh giữa đường mới liên xã Q - An S với bờ đê gần khu vực đò Dinh, nhà nghỉ Minh Đoàn và nhà nghỉ Thu Hường, Cơ quan điều tra thu giữ 02 USB chứa hình ảnh các đối tượng đưa chị T, L vào nhà nghỉ Minh Đoàn và nhà nghỉ Thu Hường, 01 sổ ghi chép giờ vào, ra của khách đến thuê phòng nhà nghỉ Thu Hường. Cơ quan điều tra tạm giữ 03 xe mô tô các đối tượng dùng để bắt, giữ chị T và chị L gồm 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AF-071.62 của chị Ngô Thị L, sinh năm 1975 ở xã K, Thủy Nguyên (mẹ đẻ Đỗ Văn S), 01 mô tô biển kiểm soát 15G1-078.02 của Nguyễn Văn N, 01 xe mô tô 14K4-1493 của anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985 ở xã K (bố đẻ T) giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn N, Vũ Hoài S và Đỗ Văn S khai nhận hành vi của mình như trên.

Về dân sự: Quá trình bị bắt giữ chị L, chị T không bị thương tích, không bị chiếm đoạt tài sản, chị L, T và người đại diện không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường. Anh Đ bị thương tích nhẹ, không bị thiệt hại về tài sản không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp 02 xe mô tô biển kiểm soát 15AF-071.62 và xe mô tô biển kiểm soát 14K4-1493 là của chị Ngô Thị L và anh Hoàng Văn Đ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L, anh Đ; 02 USB thu giữ tại nhà nghỉ Minh Đoàn và Thu Hường chứa hình ảnh các đối tượng đưa chị L, T vào nhà nghỉ, cơ quan điều tra đã niêm phong, 01 sổ ghi chép giờ vào, ra của khách đến thuê phòng nhà nghỉ Thu Hường đã đóng dấu bút lục, kèm theo hồ sơ; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-078.02 hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 05/2019/CT-VKS ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn N, Vũ Hoài S và Đỗ Văn S về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo các điểm đ và e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các điểm đ và e khoản 2 Điều 157, các điều 17, 58 và 65, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Đặng Mạnh Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng các điểm đ và e khoản 2 Điều 157, các điều 17, 58 và 65, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn N từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng các điểm đ và e khoản 2 Điều 157, các điều 17, 58 và 65, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của BLHS xử phạt Vũ Hoài S từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng các điểm đ và e khoản 2 Điều 157, các điều 17, 58 và 65, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của BLHS xử phạt Đỗ Văn S từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định

thời gian thử thách đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hoài S phát biểu: Đồng ý với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoài S phát biểu: Đồng ý với tội danh, điều luật như ông Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo giữ vai trò thứ yếu, đồng phạm giản đơn, lần đầu phạm tội, hành vi ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và áp dụng thêm Điều 54 của BLHS đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn S phát biểu: Đồng ý với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn S phát biểu: Bị cáo giữ vai trò thứ yếu và chỉ thực hiện hành vi giữ người chứ không bắt người, lần đầu phạm tội, hành vi ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tội danh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và áp dụng thêm Điều 54 của BLHS đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về ý kiến của người bào chữa:

[2.1] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoài S: Đây là lần đầu bị cáo phạm tội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn; đối chiếu với quy định tại Mục 1.I Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì không đủ căn cứ cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của BLHS như ý kiến của người bào chữa.

[2.2] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn S: Hành vi bị cáo dùng xe mô tô chở chị T để Tiến ngồi sau giữ đã thể hiện sự kiểm soát chặt chẽ nhằm mục đích không cho chị T trốn thoát và hành vi bị cáo chở, dẫn giải chị T đến nhà nghỉ Minh Đoàn nhằm mục đích để tạm giữ đã thể hiện rõ dấu hiệu của hành vi bắt và giữ. Về đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của BLHS; đối chiếu với quy định tại Mục 1.I Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì không đủ căn cứ áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Không có thẩm quyền bắt, giữ người nhưng ngày 25/8/2019, tại khu vực đò Dinh thuộc thôn 5, xã An S, Thủy Nguyên các bị cáo Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn N, Vũ Hoài S và Đỗ Văn S đã có hành vi cùng nhau sử dụng hung khí chặn, đánh anh Nguyễn Văn Đạt rồi khống chế bắt, giữ chị Lò Thị L và Lò Thị T sau đó dùng xe mô tô chở về giữ tại nhà nghỉ Minh Đoàn thuộc xã K, huyện T và nhà nghỉ Thu Hường thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh với mục đích đưa vào làm việc tại các quán karaoke trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để lấy tiền chênh lệch ăn tiêu. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật quy định tại Điều 157 của BLHS. Các bị cáo đã bắt giữ trái phép 02 người đều dưới 18 tuổi nên đã vi phạm các điểm đ và e khoản 2 Điều 157 của BLHS. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội bị loại trừ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Đ có ông nội tham gia chống Mỹ cứu nước, bị cáo Đỗ Văn S đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp. Tuy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Đ và N có vai trò ngang bằng nhau nên hình phạt bằng nhau và xử phạt trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Vũ Hoài S và Đỗ Văn S phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91 và Điều 101 của BLHS và xử phạt mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho từng bị cáo là phù hợp. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để

xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị hại và người đại diện hợp pháp của họ không yêu cầu bồi thường nên không xét. Trong vụ án này, các đối tượng Hoàng Văn T, Cù Văn T, Nguyễn Việt A, Vũ Văn V có hành vi tham gia cùng Đ, N, Vũ Hoài S và Đỗ Văn S bắt giữ chị L và chị T nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thủy Nguyên đã xử lý hành chính là phù hợp pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ bị các đối tượng đánh gây xước da, không để lại thương tích, anh Đ không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố các đối tượng nên Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý là phù hợp pháp luật. Đối với Nguyễn Thị H và Phạm Văn Q có hành vi sử dụng lao động là người chưa thành niên làm công việc tại nơi làm việc bị cấm sử dụng nên Ủy ban nhân huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật. Trịnh Văn H cho Đặng Mạnh Đ mượn dùi cui điện, dao quắm, hiện tại chưa thu giữ được hung khí, H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau là phù hợp pháp luật. Nguyễn Văn C không tham gia bàn bạc, không biết, không tham gia bắt giữ chị L và chị T nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Đoàn Văn T có hành vi thuê nhà nghỉ cho các đối tượng nhưng không tham gia bàn bạc, không biết chị L và chị T bị bắt giữ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Vũ Văn V lấy điện thoại của anh Đ đưa cho Nguyễn Việt A ném đi ở hiện trường nhằm mục đích không cho anh Đ liên lạc được với người thân và trình báo công an chứ không có mục đích chiếm đoạt, anh Đ sau đó đã tìm được điện thoại tại hiện trường nên Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý anh V và anh Việt A về hành vi chiếm đoạt tài sản là phù hợp pháp luật. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-078.02 hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo đã thành niên và bị hại Lò Thị L có quyền kháng cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên và người đại diện của bị hại Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm đ và e khoản 2 Điều 157; các điều 17, 58 và 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đặng Mạnh Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào các điểm đ và e khoản 2 Điều 157; các điều 17, 58 và 65; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào các điểm đ và e khoản 2 Điều 157; các điều 17, 58, 65, 91 và 101; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Hoài S 27 (Hai mươi

bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào các điểm đ và e khoản 2 Điều 157; các điều 17, 58, 65, 91 và 101; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Mạnh Đ và Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Vũ Hoài S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và giao bị cáo Đỗ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn N, Vũ Hoài S và Đỗ Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Mạnh Đ và Nguyễn Văn N, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoài S và Đỗ Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Lò Thị L và người đại diện của bị hại Lò Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

